

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Long Văn Hoàng

2. Bà Lò Cui Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Triệu Văn H, sinh năm 1983, Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Nông Thị D, sinh năm 1982, Đăng ký HKTT: Thôn G, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai (đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2021 và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn anh Triệu Văn H trình bày: Anh Triệu Văn H và chị Nông Thị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2004 tại Ủy ban nhân dân xã La Pan Tẩn, huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02/2018 thì chị D bỏ đi đến nay không có tin tức gì; Khi đi chị D có đưa con chung của anh chị là cháu Triệu Thị Ngọc L, sinh ngày 25/6/2012 đi cùng. Anh H đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không ai biết chị D và cháu L ở đâu, cũng không có tin tức gì nên đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Muờng Khương, tỉnh Lào Cai tuyên bố một người mất tích đối với chị Nông Thị D và cháu Triệu Thị Ngọc L. Tại quyết

định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 11/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã tuyên bố chị Nông Thị D và cháu Triệu Thị Ngọc L mất tích. Nay anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nông Thị D.

Về con: Anh H và chị D có 02 con chung, là cháu Triệu Diu Kh, sinh ngày 07/6/2007 và cháu Triệu Thị Ngọc L, sinh ngày 25/6/2021. Hiện nay cháu Kh đang ở cùng anh H tại thôn L, xã V, huyện M, còn cháu L đã bị tuyên bố mất tích cùng chị Nông Thị D. Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị D cấp dưỡng, còn cháu L do đã bị tuyên bố mất tích nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và khoản nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nông Thị D, sinh năm 1982, nơi cư trú cuối cùng: Thôn G, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Triệu Văn H vắng mặt có đơn xin vắng mặt,, nội dung anh vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã bị tuyên bố mất tích, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh H được ly hôn chị D, Giao con chung của anh chị là cháu Triệu Diu Kh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con; Đối với cháu L đã bị tuyên bố mất tích nên không đề cập giải quyết. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Anh Triệu Văn H khởi kiện xin ly hôn chị Nông Thị D – nơi cư trú cuối cùng: Thôn G, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai. Do vậy quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mường Khương thụ lý giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tổ tụng dân sự.

-Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của chị D theo quy định của pháp luật và tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

-**Về hôn nhân:** Anh Triệu Văn H và chị Nông Thị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã La Pan Tản, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2018, chị D và cháu L là con chung của anh chị đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì; Tòa án nhân dân huyện Mường Khương đã giải quyết tuyên bố chị Nông Thị D và cháu Triệu Thị Ngọc L mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 11/6/2021. Nay anh Triệu Văn H khởi kiện ly hôn với chị Nông Thị D, Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

-**Về con chung:** Anh Triệu Văn H và chị Nông Thị D có 02 con chung, là cháu Triệu Diu Kh, sinh ngày 07/6/2007 và cháu Triệu Thị Ngọc L, sinh ngày 25/6/2012. Hiện nay cháu Kh đang ở cùng anh H tại thôn L, xã V, huyện Mường Khương, còn cháu L đã bị tuyên bố mất tích cùng chị Nông Thị D. Do cháu Triệu Thị Ngọc L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích cùng chị Nông Thị D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét nguyện vọng của anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị D cấp dưỡng là phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, điều kiện nuôi con cũng như phù hợp với ý kiến của cháu Kh, quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Triệu Diu Kh cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

-**Về tài sản và khoản nợ:** Anh Triệu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Triệu Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về các vấn đề khác: Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật sẽ được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Triệu Văn H, Anh Triệu Văn H được ly hôn chị Nông Thị D.

2/Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Triệu Văn H, giao cháu Triệu Diu Kh, sinh ngày 07/6/2007 cho anh Triệu Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Triệu Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu AC-21P, số 0006399 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND xã La Pan Tẩn (ĐKKH số 28, ngày 20/10/2004);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên

